

Quan niệm của một số nhà mỹ học Đức về bi kịch con người

Nguyễn Duy Cường¹

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Email: duycuong02029191@gmail.com

Nhận ngày 13 tháng 4 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 4 tháng 5 năm 2016.

Tóm tắt: Vấn đề con người luôn là sự quan tâm luận bàn của các trường phái triết học xưa nay. Tuy nhiên, tùy theo mỗi thời kỳ lịch sử mà sự nghiên cứu về con người có góc độ và khía cạnh khác nhau. Con người đã có nhiều khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh nhưng còn ít khám phá, tìm hiểu về chính mình, đặc biệt về những bi kịch của con người trong xã hội.

Từ khóa: Bi kịch, con người, mỹ học Đức.

Abstract: The human has always been a topic of discussions of philosophical schools in both the past and at present. However, in different periods of history, the study on man has had various perspectives and aspects. Man has made many discoveries to understand the surrounding world, but not many to understand himself, especially to understand human tragedies in the society. In this paper, the author discusses the views on the human tragedy in German aesthetics from F. Hegel to K. Jaspers.

Keywords: Tragedy, human, German aesthetics.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời Marx và Engels rất yêu thích bi kịch Hy Lạp cổ đại và bi kịch Anh. Khi trả lời hai con gái Jenny và Laura, Marx viết: “Etsin và Shakespeare là hai nhà thiên tài vĩ đại nhất về kịch của nhân loại” [5, tr.519]. Những tác phẩm bi kịch theo Marx, có ý nghĩa giáo dục vô cùng to lớn không chỉ ở nội dung mà ngay cả ở “cách diễn đạt độc đáo” của các tác giả. Không

phải thời kỳ cổ đại Hy Lạp hay thời kỳ Phục hưng ở nước Anh mới có những tác phẩm bi kịch tuyệt vời. Nhân loại đã biết đến những tên tuổi lừng danh như Lessing, Schiller và Goethe. Những tác phẩm của Goethe bày tỏ thái độ căm ghét thời Trung cổ, phê phán chế độ phong kiến, chuyên chế khắc kỷ. Lassan cũng viết nên tác phẩm bi kịch lớn mang tính toàn nhân loại mà đến nay vẫn còn nhiều điều phải luận bàn. Nước Đức không chỉ sản sinh ra

những tác phẩm bi kịch lớn mà còn sản sinh ra những nhà lý luận lớn về bi kịch. Bài viết này trình bày quan niệm về bi kịch con người của một số nhà mỹ học Đức như Hegel, Schopenhauer, Nietzsche, Jaspers.

2. Quan niệm của Hegel

Lý luận về bi kịch của Hegel có 3 khác biệt với các hệ thống lý luận bi kịch giai đoạn trước. *Một là*, ông nghiên cứu cái bi của con người trên cả ba lĩnh vực: tự nhiên, lý tưởng và nghệ thuật. *Hai là*, học thuyết về cái bi của Hegel đặt vào trong hệ thống triết học của ông. *Ba là*, cơ sở của mọi nội dung lý luận về cái bi dựa trên học thuyết về xung đột và phát triển, mặc dù đó là biện chứng duy tâm. Theo học thuyết xung đột của Hegel, con người của chúng ta sinh ra đã mang trong mình số phận bi kịch. Bi kịch là “một trạng huống của thế giới”. Đó là sự đè nén của tự nhiên và của toàn bộ hệ thống xã hội. Con người sinh ra đã là bi kịch nên phải chấp nhận lấy số phận đó. Trong quan điểm của Hegel bi kịch là hành động tự do của con người làm rối loạn tiến trình bình thường của tự nhiên. Tự nhiên và các quy luật của nó đem lại sự chết chóc và đau khổ cho con người. Mọi hoạt động cải tạo tự nhiên của con người đều phải lâm vào bi kịch. Con người với tư cách là một thực thể đang hoạt động, đem ý chí và hành động của mình vào thế giới bên ngoài và do đó xung đột với quy luật tất yếu đang chi phối thế giới đó. Những hành động của con người phá vỡ sự thống nhất của thế giới khách quan. Và từ sự tác động này, nó đã kéo theo hàng loạt những hậu quả to lớn và tình huống này lại tác động trở lại con người. Con người phải chịu trách nhiệm về việc mình không muốn làm nhưng đã làm,

nên con người bị đau khổ. Đau khổ này là chứng tỏ quá trình làm rối loạn sự vật ở thế giới bên ngoài đã phản ứng lại hành động rối loạn nó. Tính tất yếu của sự đau khổ càng được gia tăng nếu con người nhìn thấy trước những hậu quả. Như vậy, theo Hegel, mọi hành động, mọi cuộc đấu tranh của con người đều lâm vào bi kịch.

Hegel xem bi kịch thể hiện sự xung đột không phải về cái đúng chống lại cái sai. Ông nghiên cứu bản chất của cái bi từ những xung đột trong chính cái đúng chống lại cái đúng, cái thiện chống lại cái thiện. Nó gắn liền với sự sai lầm và đau khổ. Trong tất cả các tác phẩm triết học cơ bản của ông từ *Hiện tượng học tinh thần* đến *Bài giảng triết học lịch sử*, *Lịch sử triết học*, *Triết học pháp quyền*, *Mỹ học đã bàn tới cái bi*, ông đều bắt đầu nghiên cứu những xung đột và những mâu thuẫn quan trọng nhất trong đời sống tinh thần của con người. Theo Hegel, bi kịch nảy sinh từ các mâu thuẫn giữa các cá nhân với gia đình, tổ quốc, giữa những tập quán truyền thống và nghĩa vụ công dân. Luân lý là sự phân thân của pháp luật nhà nước và đạo đức gia đình, đạo đức cộng đồng. Con người chỉ có thể tuân theo đạo đức nhà nước hay đạo đức gia đình thôi. Bi kịch là tất yếu vì con người không thể tuân theo một lúc hai đạo đức ấy. Hegel gọi đó là bi kịch của sự phiến diện và sự trừng phạt cái phiến diện này để cho một chân lý hoàn chỉnh được bền vững. Hegel không nêu lên bi kịch giữa thiện và ác mà là nêu bi kịch ngay trong bản thân cái thiện. Có cái thiện phiến diện và có cái thiện hoàn thiện.

3. Quan niệm của Schopenhauer

Schopenhauer là một người bạn và cũng là người rất ngưỡng mộ Goethe với những tác

phẩm bi kịch vĩ đại. Ông rất đề cao vai trò của chủ thể trong cách tiếp cận với cái bi. Đây là một cách tiếp cận khác trong các học thuyết về cái bi của mỹ học Đức. Schopenhauer nhận định vấn đề bi kịch con người qua những góc độ khác nhau. Ông cho rằng, mặc dù nội dung cơ bản của những bi kịch chính thống từ trước đến nay thường nói về ý nghĩa của những bất hạnh và thống khổ thường xuyên của con người, nhưng chúng được thể hiện dưới nhãn quan khác nhau, với ý niệm khác nhau. Trước hết, nỗi bất hạnh thường xuyên của con người đều do những kẻ xấu xa trong xã hội gây ra liên tục (như tác phẩm *Otello*); mặt khác, bất hạnh tạo nên là do sự mù quáng của con người tự tạo lấy cho mình (như trong kịch *Oedipe làm vua*)...

Bất hạnh đó chính là “dục vọng”. Đây là loại bất hạnh sâu xa nhất trong bi kịch của cuộc sống. Ông nhận định: ý nghĩa chân chính của bi kịch là một loại nhận thức sâu sắc, mà con người phải gánh chịu lấy, không phải do tội lỗi riêng mình vốn có, mà là “tội lỗi nguyên sinh”, do đấu tranh để được sinh tồn. Để đi đến kết luận về ý nghĩa của cái bi trong cuộc sống, Schopenhauer quan niệm: qua những thiên bi kịch thời danh, con người cao thượng trong bi kịch phải luôn luôn đấu tranh cho bản thân mình, để có được một nhận thức hoàn chỉnh về thế giới quan. Nhận thức sáng suốt này có tác dụng mạnh mẽ như một loại thuốc tốt nhất để thanh lọc ý chí của mình. Con người phải biết hạn chế những dục vọng. Thành thử, trong khi nghiên cứu văn học nghệ thuật qua mọi thời đại, Schopenhauer thích nhất là loại bi kịch dưới những dạng thức khác nhau và nhận định khác nhau.

Schopenhauer cho rằng, trong cuộc sống của mỗi chúng ta, mọi ý nguyện đều xuất

phát từ dục vọng, tham muốn của mình. Có thứ tham vọng nảy sinh do sự thiếu thốn trong cuộc sống, và đó cũng là nguồn gốc của mọi đau khổ trên đời. Một tham vọng vừa mới chấm dứt, thì lại hiện ra những nhu cầu khác và tham vọng khác. Trong cuộc sống, không có thành tựu nào có thể mang lại cho chúng ta một thỏa nguyện viên mãn cả. Tất cả chỉ là sự thỏa mãn nhất thời, tạm bợ, có khi chỉ để lừa dối lấy mình. Điều đó cũng giống như của bồ thí cho người nghèo khó: nó có thể giúp cho đỡ sự đói khát ngày hôm nay, nhưng qua đến ngày mai, lại trở lại cơn đói khát như cũ...

Với ông, mỗi người sống cùng nhau trong xã hội giống như cùng đi trên một chiếc thuyền giữa bể khơi; có thể hôm nay tạm bình an, nhưng đến ngày mai, giông tố nổi lên bất chợt. Thành thử, thái độ trách cứ, hành hạ lẫn nhau là điều thiếu khôn ngoan trong cuộc sống. Tốt hơn hết là con người nên sử dụng lòng từ tâm trong cách xử trí và biết tha thứ lỗi lầm cho nhau, trong khi họ gặp phải cơn hoạn nạn. Chỉ có lòng từ tâm, bác ái, khoan dung, mới thực sự là hành vi công lý tự nguyện trong cách ứng xử. Khi con người biết sử dụng lòng từ tâm đối với kẻ nào khác, khi đó không còn có hổ ngăn cách kẻ nọ, người kia nữa.

Như vậy, với Schopenhauer, bi kịch con người là do những dục vọng của con người và để thoát khỏi bi kịch đó con người phải “tự thanh lọc mình” bằng cách không ngừng dứt bỏ dục vọng, sống có đạo đức, giàu lòng vị tha. Tác phẩm *Thế giới là ý chí và biểu tượng* của ông đề xuất cách tiếp cận cái bi theo mỹ học Phật giáo Đông phương. Mỹ học của Schopenhauer đề cao sự chịu đựng để hướng tới Niết bàn và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo Ấn độ. Ham muốn và sự khổ đau là

trung tâm của những bi kịch của con người. Muốn giải quyết vấn đề bi kịch thì phải diệt dục. Sau cách mạng 1848, lý thuyết này có ảnh hưởng đến tâm lý xã hội ở Đức khi giai cấp tư sản hoang mang.

4. Quan niệm của Nietzsche và Jaspers

Sau Schopenhauer, mỹ học Đức bước sang trang mới với tên tuổi của Nietzsche. Tác phẩm *Nguồn gốc của bi kịch* được ông xuất bản vào năm 1872 với dụng ý sửa lại cách tiếp cận với cái bi của Schopenhauer. Tác phẩm này đề xuất những quan điểm triết học mang tính cách mạng trên quan điểm của chủ nghĩa hiện sinh vô thần. Bên cạnh đó, ông cũng đã bàn về vấn đề bi kịch con người với những hướng tiếp cận mới mẻ. Trần Thái Đình trong cuốn *Triết học hiện sinh* đã viết: “Tư chất của Nietzsche thực là họa hiem. Nietzsche đã nhằm một cuộc cách mạng tinh thần như chưa từng thấy: ông nhằm đổi lại cái bảng giá trị luân lý và xã hội. Những gì người ta vẫn tôn trọng từ trước đến nay sẽ bị ông thóa mạ và lên án; tóm lại ông sẽ đặt lại và tạo ra những nhận định hoàn toàn mới về thiện và ác. Cho nên triết học của ông có thể mệnh danh là “đảo lại tất cả các giá trị”” [1, tr.114].

Nietzsche tiếp thu tư tưởng của Schopenhauer về bi kịch nhưng ông lại có những điểm nhìn trái ngược. Ông thấy rằng, trong bi kịch Hy Lạp có sự xung đột của những nguyên tắc đối lập từ nền tảng: ông gọi chúng là Dionysus và Apollo. Hai nguyên tắc này đã có trước ở khái niệm về “ý chí” và “biểu tượng” của Schopenhauer nhưng điều mới mẻ là sự hân hoan tán đồng mà Nietzsche dành cho nguyên tắc

Dionysus. Điều này hoàn toàn tương phản với Schopenhauer, bởi với Schopenhauer, ý chí là gốc rễ của mọi cái ác, mọi sự đau đớn và mọi nỗi đau khổ. Với Nietzsche, đau đớn là một hệ quả của lực sống và với tư cách ấy nó phải được chào đón hơn là than khóc. Nói ngắn gọn: với Schopenhauer đau đớn có nghĩa là đau giã chết, còn với Nietzsche đau đớn có nghĩa là đau đẻ.

Với Nietzsche để thoát khỏi bi kịch, con người cần phải giết Thượng đế và phân đấu thành “con người siêu nhân”. Nietzsche đã phá tất cả những học thuyết nào không giúp cho con người phát triển khả năng vô tận của cuộc hiện sinh. Ông coi hiện sinh tôn giáo là hiện sinh nô lệ, vô bổ; theo ông, phải giết Thượng đế để con người siêu nhân xuất hiện.

Nietzsche định nghĩa siêu nhân hay người hùng là con người hoàn toàn tự chủ, không lệ thuộc vào những thói tục do luân lý cổ truyền tạo nên để nô lệ hóa con người. Người hùng có ý thức sâu xa về tính cách tự chủ của mình, hấn muốn dùng cuộc đời của hấn để thể hiện quyền tự chủ vô cùng quý báu đó. Nietzsche viết: “hãy luôn luôn trở nên chính mình, hãy là ông chủ và nhà điều khắc để tạc nên chính mình. Nói tóm lại, đừng nhắm mắt làm nô lệ kẻ khác, đừng để bảo sao làm vậy, phải có ý chí tự quyết, tự tìm lấy lối đi. Tự quyết, tự chọn là những ý chí căn bản của cuộc hiện sinh. Con người phải tự vượt mình”.

Theo Nietzsche, con người đang tồn tại không ai là người hết, họ chỉ là những bóng vật vờ, bảo sao nghe vậy: “Ở ngoài công trường, ta nói với hết thấy mọi người mà kỳ thực không nói với người nào hết. Quần chúng chỉ là cái miệng để hoan hô, đả đảo. Những tay lãnh đạo bảo hoan hô thì quần

chúng hoan hô, bảo đã đảo thì quần chúng lại đã đảo ngay. Quần chúng thực là một cái máy khổng lồ và vô hồn” [1, tr.141].

Ai muốn thoát khỏi bi kịch, sống cuộc hiện sinh của mình thì phải thoát ra ngoài cuộc sống vô hồn ấy, phải dám suy nghĩ lấy, không để cho ai nghĩ hộ, phải luôn luôn tìm cách vượt chính mình, phải tìm con đường đi của mình, sống phải sáng tạo, phải dám nghĩ những cái chưa ai nghĩ, phải tự giác và tự giải thoát... không cảnh nô lệ nào nhục nhã bằng nô lệ tinh thần.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thất bại nặng nề thuộc về quân đội phát xít Đức, cả xã hội đắm chìm trong hậu quả ghê gớm của chiến tranh và cũng từ đây Jaspers đã viết tác phẩm *Bàn về cái bi* vào năm 1950. Tác phẩm này được coi là tiêu biểu cho quan niệm về bi kịch của con người của mỹ học hiện sinh Đức. Jaspers nói rằng khi nào con người mang hết khả năng của mình giải quyết một vấn đề căng thẳng và biết mình sẽ chết thì xuất hiện tình huống bi kịch. Jaspers trình bày các vấn đề: vì cái gì mà con người lại mang hết khả năng của mình ra để thực hiện một công việc nào đó khi nó biết rằng nó sẽ chết. Hỏi vì cái gì mà con người chịu đựng trong khi anh ta biết chắc chắn là mình sẽ chết? Trong tình huống ấy con người ý thức được thân phận phải chết của mình có thể đảm đương cái gì, đối diện với những hiện thực nào và trong những tình huống nào thì anh ta sẽ từ bỏ sự tồn tại của mình? Đối với ông, tất cả mọi người sinh ra đều có số phận bi kịch ngay cả khi con người đang sống trong sự thành công tốt đỉnh nhất. Ông nhìn nhận bi kịch ở hai cấp độ: bi kịch sẽ xuất hiện ở sự hiện hữu và ở trong tư duy con người.

Ông cho rằng: “Mọi đời sống, việc làm, thành tựu kỳ cùng đều tiêu vong. Cái chết,

sự đau đớn, bệnh tật và sự phù du có thể được che đậy khỏi tầm mắt nhưng sau cùng chúng sẽ nuốt trôi tất cả. Vì lẽ cuộc sống - như là sự hiện hữu ở đây và bây giờ - là hữu hạn. Biểu hiện rõ nhất của sự hiện hữu là sự đa tạp của những yếu tố đấu tranh với nhau và loại trừ nhau. Sự sống sẽ lui tàn. Ý thức về điều ấy, tự nó, là bi đát: tất cả mọi sự hủy diệt đặc thù và mọi hình thức đau khổ đều bắt nguồn từ một thực tại nền tảng và bao trùm tất cả” [4].

Tuy nhiên, bi kịch đích thực không chỉ dừng lại ở bề mặt mà còn nằm ngay trong cái chân và cái thiện khi con người nhận thức ra sự xung đột và phá hủy. “Nhưng cái bi đích thực và sâu hơn này chỉ sinh khi nhận thức về cái bi hiểu ra rằng sự xung đột có tính chất phá hủy nằm ngay trong bản tính của cái chân và cái thiện và có giá trị hiệu lực không thể tránh khỏi” [4].

Jaspers cho rằng, tất cả mọi sự thật trong thế giới này đều mang trong mình xung đột, đều phân đôi và chống lại chính nó ngay cả với “sự thật”. Điều tưởng chừng như vô lý đó lại được Jaspers giải thích một cách có lý: “Sự thật đối lập với sự thật và phải bảo vệ yêu sách của nó không chỉ chống lại sự bất công mà còn chống lại những yêu sách chính đáng của những sự thật khác. Cái bi là có thật, bởi sự đối lập không thể hòa giải cũng là có thật” [4]. Bởi “theo nghĩa thần thoại, sự xung đột này có thể được phản ánh trong bốn phận của con người phải phục vụ nhiều thần linh khác, khi việc phục vụ thần linh này lại mâu thuẫn hay loại trừ sự đối lập này có thể được hình dung như là trận chiến của bất kỳ sự hiện hữu nào chống lại tất cả những cái khác” [4].

Theo Jaspers, sự thất bại phổ quát không có ngoại lệ mà là đặc điểm cơ bản nhất của mọi sự hiện hữu. Nó bao gồm sự bất hạnh

ngẫu nhiên, những tội lỗi cá biệt, có thể tránh được, sự thảm hại của nỗi đau khổ không mang lại thành quả gì. Nhưng sự thất bại, sự hủy diệt đó sớm diễn ra với sự thành công, diễn ra ngay trong bản thân sự thành công. Theo ông, đó mới thực sự là bi kịch, bởi ngay cả trong sự thành công và an toàn tưởng như vững chắc ấy, con người cũng lao đao và bị phó mặc cho cái hư vô, thấy rõ cái mầm hủy hoại sau cùng ngay trong cái chân và cái thiện.

Jaspers cho rằng, hiện hữu là tội lỗi. Tội lỗi lớn nhất của con người là đã được sinh ra. Trong từng hơi thở tôi sát hại bao sinh vật, dù làm hay không làm. Chỉ riêng việc tôi hiện hữu đã tàn hại sự hiện hữu của nhân vật khác. Dù chủ động hay bị động, tôi đều phạm tội đã hiện hữu. Ngoài ra, tính cách riêng của mỗi con người cũng có tội bởi chính việc “đã tồn tại như thế”. Bản thân tính cách là một số phận. “Chính tội lỗi của tôi run rủi nên số phận của tôi, bất kể tôi chết oan khiên thế nào, bất kể tôi thất bại ra sao trong nỗ lực vượt qua bản tính thấp hèn của mình bằng cách huy động đến nguồn lực sâu hơn, một nguồn lực giúp tôi vút bỏ quá khứ, cho dù tôi không thể trở thành những gì mình khao khát” [4].

5. Kết luận

Nhận định của những triết gia liệt kê trên đã cho chúng ta rõ được phần nào tư duy về bi kịch con người trong mỹ học Đức. Hiện nay trên thế giới và ở nước ta đang xảy ra

nhiều mâu thuẫn, xung đột liên quan rất lớn tới số phận con người. Đó là những xung đột sắc tộc, tôn giáo, những mâu thuẫn giữa cái cũ và cái mới trong gia đình, trong các thế hệ, trong rất nhiều các mối quan hệ xã hội khác. Đó là những cuộc đấu tranh sôi động giữa cái đúng và cái sai, cái thiện và cái ác, cái đẹp và cái xấu. Vì vậy, nghiên cứu có phê phán lý luận bi kịch con người trong mỹ học Đức giúp ta tìm ra một con đường đúng đắn để giải quyết những vấn đề của hiện tại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thái Đình (1967), *Triết học hiện sinh*, Nxb Thời mới, Sài Gòn.
- [2] Đỗ Huy (2001), *Mỹ học khoa học về các quan hệ thẩm mỹ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Chu Quang Tiềm (1991), *Tâm lý văn nghệ mỹ học hiện đại*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Karl Jaspers (2011), *Bàn về cái bi*, Viện Văn học, Hà Nội.
- [5] K. Marx, F. Engels (1958), *Về văn học nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [6] K. Marx, F. Engels (1993), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] K. Marx, F. Engels, V.I. Lenin (1997), *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [8] Tsécnusépski (1962), *Quan hệ thẩm mỹ của nghệ thuật với hiện thực*, Nxb Sự thật, Hà Nội.